TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 12 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN – TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Tuấn Sỹ

Bà Hà Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Kỳ Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con, xác định cha cho con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Phương H, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 2, ngõ 85, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Đình H; sinh năm 1983; nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội; hiện đang chấp hành án tại Đội 5, phân trại số 1, Trại giam N1, xã N1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2023, bản tự khai nguyên đơn chị Trần Phương H trình bày:

Chị và anh Vũ Đình H quen biết nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng ngày 17/9/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống và làm ăn tại thành phố Hà Nội. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh

phúc. Đến năm 2017, anh Vũ Đình H bị bắt về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và phải đi chấp hành án tại trại giam N1, Bắc Giang, từ đó chị Trần Phương H và các con về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị H tại thành phố Lạng Sơn. Từ khi anh Vũ Đình H đi thụ án tại Trại giam N1, tỉnh Bắc Giang, chị Trần Phương H cũng thường xuyên xuống thăm gặp. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Vũ Đình H, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Đình H. Về con chung, chị và anh Vũ Đình H có 02 con chung là Vũ Trần Giáng M, sinh ngày 22/6/2010 và Vũ Đình P, sinh ngày 07/9/2012, hiện nay các con đang ở với chị, do hiện nay anh Vũ Đình H đang đi chấp hành án nên không có điều kiện chăm sóc con, do đó khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Vũ Đình H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời kỳ hôn nhân, chị Trần Phương H sinh ra cháu có tên dự kiến Trần Tuệ A, sinh ngày 17/6/2023. Tại đơn khởi kiện, chị Trần Phương H yêu cầu Tòa án xác định anh Vũ Đình H không phải là cha đẻ của cháu có tên dự kiến Trần Tuệ A, sinh ngày 17/6/2023. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 10/11/2023, chị Trần Phương H rút yêu cầu khởi kiện này. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng đều không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị Trần Phương H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 25/10/2023 có xác nhận của Ban giám thị Trại giam N1, anh Vũ Đình H trình bày: Anh và chị Trần Phương H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 05/2017 anh Vũ Đình H vi phạm pháp luật và bị bắt thì tình cảm vợ chồng không được như trước. Nay chị Trần Phương H yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý do thời gian quá đột ngột, anh bị bất ngờ nên chưa quyết định được. Về con chung: Anh và chị Trần Phương H có 02 con chung là cháu Vũ Trần Giáng M, sinh ngày 22/6/2010 và Vũ Đình P, sinh ngày 07/9/2012. Do anh Vũ Đình H đang đi chấp hành án nên anh Vũ Đình H đồng ý để chị Trần Phương H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và anh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Phương H không yêu cầu. Việc chị Trần Phương H có con riêng là cháu Trần Tuệ A, anh Vũ Đình H xác nhận đây không phải là con đẻ của anh, anh không có ý kiến gì. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng đều không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai của cháu Vũ Trần Giáng M và Vũ Đình P ngày 31/10/2023, cả hai cháu đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ là chị Trần Phương H để đảm bảo cuộc sống và việc học hành ổn định.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng

thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự, cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nguyên đơn và bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Phương H được ly hôn với anh Vũ Đình H là có căn cứ; về con chung: Chị Trần Phương H và anh Vũ Đình H có 02 con chung là cháu Vũ Trần Giáng M, sinh ngày 22/6/2010 và Vũ Đình P, sinh ngày 07/9/2012. Khi ly hôn, chị Trần Phương H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi và anh Vũ Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Phương H không yêu cầu. Đối với yêu cầu xác định cha cho con, chị Trần Phương H đã rút yêu cầu nên đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết theo quy định. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết; về án phí: Chị Trần Phương H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 03/10/2023, chị Trần Phương H có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh Vũ Đình H. Nguyên đơn chị Trần Phương H có hộ khẩu thường trú tại thành phố Lạng Sơn và nguyên đơn, bị đơn có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là nơi giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn chị Trần Phương H và bị đơn anh Vũ Đình H: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị Trần Phương H và anh Vũ Đình H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Trần Phương H và anh Vũ Đình H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Phương H và anh Vũ Đình H kết hôn và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, ngày 17/9/2009 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Phương H và anh Vũ Đình H là hợp pháp. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Từ năm 2017

anh Vũ Đình H đi chấp hành án đến nay, anh chị cũng không còn quan tâm, thăm hỏi đến nhau nữa, chị Trần Phương H và các con chung cũng đã về nhà mẹ đẻ sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Phương H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã nghiêm trọng không thể khắc phục đoàn tụ và đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn. Bị đơn anh Vũ Đình H không đồng ý ly hôn do thời gian quá đột ngột, anh bị bất ngờ nên chưa quyết định được, tuy nhiên anh Vũ Đình H cũng thừa nhận kể từ khi anh đi chấp hành án, tình cảm vợ chồng cũng không được như trước. Xét thấy, ngày 21/9/2023 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số 35/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 03/10/2023 nguyên đơn chị Trần Phương H tiếp tục khởi kiện xin ly hôn lần thứ hai tại Tòa án, thấy rằng quan hệ hôn nhân của chị Trần Phương H và anh Vũ Đình H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu khởi kiện của chị Trần Phương H là có căn cứ, cần chấp nhận, do đó cần xử cho chị Trần Phương H được ly hôn với anh Vũ Đình H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Trần Phương H và anh Vũ Đình H có 02 con chung là cháu Vũ Trần Giáng M, sinh ngày 22/6/2010 và Vũ Đình P, sinh ngày 07/9/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Phương H và hai cháu đều có nguyện vọng sau ly hôn chị Trần Phương H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Vũ Đình H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vũ Đình H cũng nhất trí. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi anh Vũ Đình H đi thụ án, chị Trần Phương H là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến nay, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của các cháu, cần giao cháu Vũ Trần Giáng M và Vũ Đình P cho chị Trần Phương H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Do chị Trần Phương H không yêu cầu anh Vũ Đình H phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập. Anh Vũ Đình H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Trong thời kỳ hôn nhân, chị Trần Phương H sinh ra cháu có tên dự kiến Trần Tuệ A, sinh ngày 17/6/2023. Tại đơn khởi kiện, chị Trần Phương H yêu cầu Tòa án xác định anh Vũ Đình H không phải là cha đẻ của cháu có tên dự kiến Trần Tuệ A, sinh ngày 17/6/2023. Ngày 10/11/2023, chị Trần Phương H rút yêu cầu Tòa án xác định cha cho con nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, nguyên đơn chị Trần Phương H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273, 217, 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Phương H ly hôn với anh Vũ Đình H. *(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71, Q1, ngày 17/9/2009 tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng).*

2. Về con chung: Chị Trần Phương H và anh Vũ Đình H có 02 con chung là cháu Vũ Trần Giáng M, sinh ngày 22/6/2010 và Vũ Đình P, sinh ngày 07/9/2012. Khi ly hôn, chị Trần Phương H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Vũ Trần Giáng M, sinh ngày 22/6/2010 và Vũ Đình P, sinh ngày 07/9/2012 cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Vũ Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Trần Phương H không yêu cầu.

Anh Vũ Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Phương H về xác định cha cho con đối với cháu Trần Tuệ A, sinh ngày 17/6/2023.

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu này theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Về án phí: Chị Trần Phương H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Trần Phương H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000087 ngày 04/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Phương H, bị đơn anh Vũ Đình H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- NĐ, BĐ;
- UBND phường S, TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Minh Huyền